

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HSST
Ngày 30 tháng 10 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thanh Liêm
2. Ông Phạm Xuân Mười

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Kim Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên mô, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo: **Nguyễn Thị Tr**, sinh năm 1992 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã Nga Tiến, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; trình độ văn hóa 03/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ Nguyễn Văn Th, mẹ đẻ Nguyễn Thị Th; chồng Lê Trường G; con có 01 con sinh năm 2009; Tiền án: Ngày 24/5/2019 TAND tỉnh Nghệ An tuyên phạt 9 tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm” tại bản án số 48/2019/HSST, Nguyễn Thị Tr chưa chấp hành hình phạt tù theo bản án trên ; Lịch sử bản thân: Ngày 22/8/2013 TAND tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm” tại bản án số 36/2013/HSST bị cáo đã chấp hành xong. Tiền sự: không; bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 04/8/2019 đến ngày 07/8/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

Người làm chứng:

Anh Trần Anh S (vắng mặt)

Anh Nguyễn Ngọc C (vắng mặt)

Anh Lê Xuân T (vắng mặt)

Anh Nguyễn Đức H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Thị Tr bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Thị Tr là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 01/8/2019, Tr thuê phòng 207 nhà nghỉ Sơn Thủy do ông Nguyễn Đức H sinh năm 1954 có địa chỉ tại xóm 7 xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình làm chủ để nghỉ. Quá trình thuê nhà nghỉ, Tr có cất giấu 01 túi ma túy loại Methamphetamine ở khe giường sát vách tường nhà vệ sinh phòng 207. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/8/2019, Trần Anh S sinh năm 1982 trú tại khối 4, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đến phòng 207 chơi với Tr. Tại đây Tr gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc C sinh năm 1989 trú tại Tân Dương 2, xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình đến chơi (giữa Tr với S, C là người quen từ trước), C đồng ý và gọi điện thoại rủ Lê Xuân T sinh năm 1992 trú tại Gôi Khê, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình đi cùng. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, C và T lên phòng 207 thì Tr nói “Làm tý đá không?”, hiểu ý Tr rủ sử dụng ma túy thì S, T, C đồng ý. Tr nói Tới lấy 01 vỏ chai nhựa trong suốt nhãn hiệu Aquatoka, cao 55cm, đường kính 5,5cm, nắp chai màu trắng, trên nắp chai đục 02 lỗ gắn 01 ống nhựa màu trắng dài 29cm, đường kính 0,5cm và 01 ống thủy tinh đường kính 0,5cm, đầu dưới gắn ống nhựa dài 7cm Trang đã để sẵn dưới sàn nhà để lên giường, Tr lấy túi nilon đựng ma túy để ở trong vỏ bao thuốc lá màu nâu nhãn hiệu “Canyon” để ở khe giường giáp nhà vệ sinh lấy một lượng nhỏ ma túy cho vào ống thủy tinh, còn túi nilon đựng ma túy còn lại Tr bỏ lại vào vỏ bao thuốc lá cất vào vị trí cũ ở khe giường. Sau đó Tr lấy bật lửa hơi nóng ống thủy tinh rồi cùng C, T và S thay nhau sử dụng. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, khi Tr, C, T và S đang sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Yên Mô kiểm tra phát hiện, lập biên bản thu giữ ở khe giường sát tường nhà vệ sinh 01 vỏ bao thuốc lá màu nâu nhãn hiệu Canyon bên trong có 01 túi nilon KT(3,3x2,2)cm, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng Tr khai nhận là ma túy đá của Tr, sau khi thu giữ Công an đã tiến hành niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu M; Thu giữ 01 vỏ chai nhựa trong suốt nhãn hiệu Aquatoka, cao 55cm, đường kính 5,5cm, nắp chai màu trắng, trên nắp chai đục 02 lỗ gắn 01 ống nhựa màu trắng dài 29cm, đường kính 0,5cm và 01 ống thủy tinh đường kính 0,5cm, đầu dưới gắn ống nhựa dài 7cm; Thu giữ của Nguyễn Thị Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp sim số 0915486675; 01 túi xách giả da màu đen KT(19,5x14,5x7,5)cm bên trong túi sách có 01 cân tiểu li điện tử màu trắng

KT(19,5x14,5x7,5)cm; 35 túi nilon trong suốt KT(3x3)cm; 50 túi nilon trong suốt KT(2,5x2,5)cm; 36 túi nilon trong suốt KT(2x2)cm; 01 bật lửa màu đỏ KT(7,5x2x1)cm.

Ngày 05/8/2019 cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mô ra quyết định trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình giám định chất ma túy đối với chất tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu M.

Tại bản kết luận giám định số 259/KLGĐ – PC09-MT ngày 06/8/2019, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M có khối lượng 0,3181 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT – VKS - YM ngày 07 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố bị can Nguyễn Thị Tr ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Mô để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tr phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy xử phạt bị cáo tù 18 đến 24 tháng tù

Áp dụng khoản 2 Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt với bản án số 48/2019/HSST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt Nguyễn Thị Tr 09 (chín) tháng tù về tội “ Không tố giác tội phạm” khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2018 đến ngày 19/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Như vậy thời gian tạm giữ, tạm giam là 03 tháng được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù, thời gian còn lại phải chấp hành của bản án số 48/2019/HSST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An là 06 (sáu) tháng tù cộng với bản án này. Buộc Nguyễn Thị Tr phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ từ ngày 04/8/2019.

- Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định số 259/KLGĐ – PC09 – MT vụ Nguyễn Thị Tr (1992) tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 04/8/2019 tại nhà nghỉ Sơn Thủy, Mai Sơn, Yên Mô, Ninh Bình trên phong bì ghi M = 0,2324gam là ma túy, loại Methamphetamine toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 vỏ chai nhựa trong suốt cao 55cm, đường kính 5,5cm nhãn hiệu Aquatoka 500ml, nắp chai màu trắng, trên nắp chai đục 02 lỗ gắn 01 ống nhựa màu trắng dài 29cm, đường kính 0,5cm và 01 ống thủy tinh đường kính 0,5cm dài 13cm, đầu ngoài ống đường kính 1,7cm, phía trên có lỗ đường kính

0,5cm, đầu dưới gắn ống nhựa dài 7cm; 01 vỏ bao thuốc lá màu nâu nhãn hiệu Canyon KT (8,7x5,7x2,2)cm; 01 cân tiểu li điện tử màu trắng đục KT(12x6,5x2)Cm, mặt sau dán tem có ghi chữ CPASS 200g/0,01; 35 túi nilon trong suốt KT (3x3)cm; 50 túi nilon trong suốt KT (2,5x2,5)cm; 36 túi nilon trong suốt KT (2x2)cm; 01 bật lửa màu đỏ KT (7,5 x 2 x 1)cm; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì ghi: Que thử kết quả xét nghiệm ma túy của Trần Anh S, SN 1982, HKTT: Khối 4, p.Quán Bàu, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì ghi: Que thử kết quả xét nghiệm ma túy của Nguyễn Đức C, SN 1989, HKTT: Tân Dương 2, Ninh Vân, Hoa Lư, Ninh Bình; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì ghi: Que thử kết quả xét nghiệm ma túy của Lê Xuân T, SN 1992, HKTT Gôi Khê, Ninh Hải, Hoa Lư, Ninh Bình; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì ghi: Que thử kết quả xét nghiệm ma túy của Nguyễn Thị Tr, SN 1992, HKTT Nga Tiên, Nga Sơn, Thanh Hóa.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Tr chiếc điện thoại đã thu giữ được đựng trong 01 phong bì giấy niêm phong, trên vỏ phong bì ghi 01 điện thoại thu giữ của Nguyễn Thị Tr ngày 04/8/2019 tại phòng 207 nhà nghỉ Sơn Thủy, thuộc xóm 7, xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, và 01 túi xách giả da màu đen KT (19,5 x 14,5 x 7,5)cm.

- Về án phí : áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ ma túy của mình như đã nêu trên, bị cáo cũng thừa nhận việc bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội và nói lời sau cùng đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo là phù hợp với người làm chứng, kết luận giám định, biên bản bắt người trong trường hợp khẩn cấp, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án hoàn toàn phù hợp với nhau nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 04/8/2019, tại phòng 207 nhà

ngủ Sơn Thủy, địa chỉ xóm 7, xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, Nguyễn Thị Tr có hành vi tàng trữ 0,3181gam Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Bị cáo Nguyễn Thị Tr có hành vi cất dấu chất ma túy trong phòng ngủ như đã nêu trên là trái phép, do cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định “ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 24/5/2019 TAND tỉnh Nghệ An tuyên phạt 9 tháng tù về tội “Không tổ giác tội phạm” tại bản án số 48/2019/HSST, Nguyễn Thị Tr chưa chấp hành hình phạt tù theo bản án trên. Đến ngày 04/8/2019 Trang lại tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp “ Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ. quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu ngày 22/8/2013 TAND tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm” tại bản án số 36/2013/HSST bị cáo đã chấp hành xong

[6] Xét tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng loại hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về tổng hợp hình phạt. Ngày 24/5/2019 TAND tỉnh Nghệ An tuyên phạt 9 tháng tù về tội “Không tổ giác tội phạm” tại bản án số 48/2019/HSST, Nguyễn Thị Tr chưa chấp hành hình phạt tù theo bản án trên. Tại bản án ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2018 đến ngày 19/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Như vậy thời gian tạm giữ, tạm giam là 03 tháng, thời gian này được trừ đi khi tổng hợp hình phạt. Theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- 01 phong bì được niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định số 259/KLGD – PC09 – MT vụ Nguyễn Thị T (1992) tàng trữ trái phép chất ma túy

xảy ra ngày 04/8/2019 tại nhà nghỉ Sơn Thủy, Mai Sơn, Yên Mô, Ninh Bình trên phong bì ghi M = 0,2324gam là ma túy, loại Methamphetamine toàn bộ vỏ bao gói niêm phong;

- 01 vỏ chai nhựa trong suốt cao 55cm, đường kính 5,5cm nhãn hiệu Aquatoka 500ml, nắp chai màu trắng, trên nắp chai đục 02 lỗ gắn 01 ống nhựa màu trắng dài 29cm, đường kính 0,5cm và 01 ống thủy tinh đường kính 0,5cm dài 13cm, đầu ngoài ống đường kính 1,7cm, phía trên có lỗ đường kính 0,5cm, đầu dưới gắn ống nhựa dài 7cm;

- 01 vỏ bao thuốc lá màu nâu nhãn hiệu Canyon KT (8,7x5,7x2,2)cm; 01 cân tiểu li điện tử màu trắng đục KT(12x6,5x2)Cm, mặt sau dán tem có ghi chữ CPASS 200g/0,01; 35 túi nilon trong suốt KT (3x3)cm; 50 túi nilon trong suốt KT (2,5x2,5)cm; 36 túi nilon trong suốt KT (2x2)cm; 01 bật lửa màu đỏ KT (7,5 x 2 x 1)cm; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì ghi: Que thử kết quả xét nghiệm ma túy của Trần Anh S, SN 1982, HKTT: Khối 4, p.Quán Bàu, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì ghi: Que thử kết quả xét nghiệm ma túy của Nguyễn Đức C, SN 1989, HKTT: Tân Dương 2, Ninh Vân, Hoa Lư, Ninh Bình; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì ghi: Que thử kết quả xét nghiệm ma túy của Lê Xuân T, SN 1992, HKTT Gôi Khê, Ninh Hải, Hoa Lư, Ninh Bình; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì ghi: Que thử kết quả xét nghiệm ma túy của Nguyễn Thị Tr, SN 1992, HKTT Nga Tiến, Nga Sơn, Thanh Hóa.

Số vật chứng trên không có giá trị sử dụng, được sử dụng vào việc phạm tội là vật cầm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại; 01 túi xách giả da màu đen KT (19,5 x 14,5 x 7,5)cm là tài sản của Tr mà cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Thị Tr là tài sản của Nguyễn Thị Tr không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của một người đàn ông chỉ biết tên là Ng. Bản thân Tr không biết Ng ở đâu, địa chỉ của người này Tr mua vào sáng ngày 04/8/2019 nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[10] Trong vụ án này có Nguyễn Đức C, Lê Xuân T và Trần Anh S là những người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Nguyễn Đức C, Lê Xuân T và Trần Anh S về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Đức H là chủ nhà nghỉ cho bị cáo thuê phòng 207 nhưng ông H không biết Trang cất giấu và sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng 207, nên ông H không vi phạm pháp luật.

[11] Bị cáo Nguyễn Thị Tr bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tr 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Tổng hợp hình phạt với bản án số 48/2019/HSST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt Nguyễn Thị Tr 09 (chín) tháng tù về tội “ Không tố giác tội phạm” khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2018 đến ngày 19/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Như vậy thời gian tạm giữ, tạm giam là 03 tháng được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù, thời gian còn lại phải chấp hành của bản án số 48/2019/HSST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An là 06 (sáu) tháng tù cộng với bản án này là 18(mười tám) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho hai bản án là 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/8/2019.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì được niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định số 259/KLGD – PC09 – MT vụ Nguyễn Thị Tr (1992) tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 04/8/2019 tại nhà nghỉ Sơn Thủy, Mai Sơn, Yên Mô, Ninh Bình trên phong bì ghi M = 0,2324gam là ma túy, loại Methamphetamine toàn bộ vỏ bao gói niêm phong;

- 01 vỏ chai nhựa trong suốt cao 55cm, đường kính 5,5cm nhãn hiệu Aquatoka 500ml, nắp chai màu trắng, trên nắp chai đục 02 lỗ gắn 01 ống nhựa màu trắng dài 29cm, đường kính 0,5cm và 01 ống thủy tinh đường kính 0,5cm dài 13cm, đầu ngoài ống đường kính 1,7cm, phía trên có lỗ đường kính 0,5cm, đầu dưới gắn ống nhựa dài 7cm;

- 01 vỏ bao thuốc lá màu nâu nhãn hiệu Canyon KT (8,7x5,7x2,2)cm; 01 cân tiểu li điện tử màu trắng đục KT(12x6,5x2)Cm, mặt sau dán tem có ghi chữ CPASS 200g/0,01; 35 túi nilon trong suốt KT (3x3)cm; 50 túi nilon trong suốt KT (2,5x2,5)cm; 36 túi nilon trong suốt KT (2x2)cm; 01 bật lửa màu đỏ KT (7,5 x 2 x 1)cm; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì ghi: Que thử kết quả xét nghiệm ma túy của Trần Anh S, SN 1982, HKTT: Khối 4, p.Quán Bàu, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì ghi: Que thử kết quả xét nghiệm ma túy của Nguyễn Đức C, SN 1989, HKTT: Tân Đường 2, Ninh Vân,

Hoa Lư, Ninh Bình; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì ghi: Que thử kết quả xét nghiệm ma túy của Lê Xuân T, SN 1992, HKTT Gôi Khê, Ninh Hải, Hoa Lư, Ninh Bình; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì ghi: Que thử kết quả xét nghiệm ma túy của Nguyễn Thị Tr, SN 1992, HKTT Nga Tiến, Nga Sơn, Thanh Hóa.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Tr chiếc điện thoại đã thu giữ được đựng trong 01 phong bì giấy niêm phong, trên vỏ phong bì ghi 01 điện thoại thu giữ của Nguyễn Thị Trang ngày 04/8/2019 tại phòng 207 nhà nghỉ Sơn Thủy, thuộc xóm 7, xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, và 01 túi xách giả da màu đen KT (19,5 x 14,5 x 7,5)cm.

Chi tiết các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2019 giữa Công an huyện Yên Mô và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Tr phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Công an huyện Yên Mô;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh NB;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Bị cáo Nguyễn Thị Tr ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký
Phan Ngọc Hà